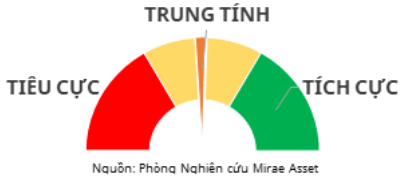


08 Tháng 07, 2026

Thang đo sức mạnh thị trường ngắn hạn



# Bản tin cuối ngày Việt Nam

Để đăng ký nhận bản tin, vui lòng liên hệ chúng tôi qua: [cs@miraeasset.com.vn](mailto:cs@miraeasset.com.vn)

## Tổng quan thị trường

|           | Thị giá   | 1D (%) | 1M (%) | 1Y (%) |
|-----------|-----------|--------|--------|--------|
|           | Thị giá   | 1D (%) | 1M (%) | 1Y (%) |
| VN INDEX  | 1,853.70  | 0.3    | 3.5    | 31.0   |
| HNX       | 300.39    | 2.3    | 0.7    | 26.4   |
| UPCOM     | 128.01    | 0.5    | 2.6    | 25.5   |
| MSCI EM   | 1,687.35  | -2.0   | 1.9    | 37.0   |
| NIKKEI    | 66,819.05 | -2.1   | 4.4    | 68.4   |
| HANG SENG | 24,199.46 | 3.0    | -1.9   | 0.2    |
| KOSPI     | 7,246.79  | -5.3   | -3.2   | 132.6  |
| FTSE      | 10,520.89 | -1.4   | 1.4    | 18.8   |
| S&P 500   | 7,503.85  | -0.4   | 1.3    | 20.5   |

## Định giá thị trường

|             | P/E (x) | P/B (x) | ROE (%) |
|-------------|---------|---------|---------|
| Việt Nam    | 15.3    | 2.1     | 15.1    |
| Indonesia   | 14.3    | 1.6     | 11.8    |
| Philippines | 9.6     | 1.3     | 11.6    |
| Malaysia    | 14.4    | 1.6     | 10.6    |
| Thái Lan    | 16.9    | 1.5     | 8.6     |

## Lãi suất tham chiếu

|             | Thị giá | 1D (bps) | 15.5 | 1.5 |
|-------------|---------|----------|------|-----|
| Tái cấp vốn | 4.5     | 0        | 0    | 0   |
| TPCP 5 năm  | 4.2     | 0        | 7    | 153 |
| TPCP 10 năm | 4.4     | 0        | 6    | 117 |

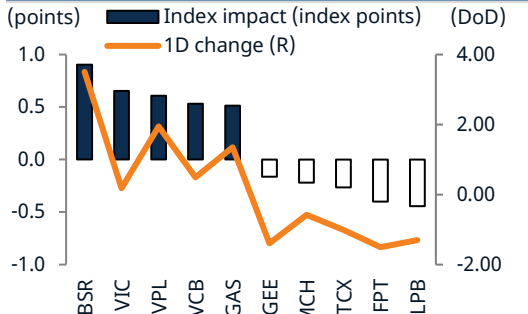
## Tỷ giá ngoại hối

|          | Thị giá | 1D (%) | 1M (%) | 1Y (%) |
|----------|---------|--------|--------|--------|
| US\$/VND | 26,294  | 0.0    | -0.2   | 0.6    |
| US\$/KRW | 1,512.3 | -0.2   | -1.0   | 10.2   |
| US\$/JPY | 162.44  | 0.2    | 1.4    | 10.8   |
| US\$/EUR | 0.8767  | 0.0    | 1.1    | 2.8    |
| US\$/GBP | 0.7496  | 0.1    | 0.0    | 1.9    |
| US\$/SGD | 1.2943  | 0.1    | 0.5    | 1.2    |

## Giá trị giao dịch bình quân/ngày (triệu US\$)

|          | Gần nhất | TB 1 tháng | TB 6 tháng |
|----------|----------|------------|------------|
| VN-INDEX | 654      | 525        | 852        |
| HNX      | 51       | 33         | 54         |
| UPCOM    | 31       | 12         | 22         |

## Các cổ phiếu tác động VN-Index



## Nhận định thị trường

### Phiên thứ hai hồi phục

VN-Index tiếp tục duy trì đà hồi phục với diễn biến tích cực trong phần lớn thời gian giao dịch. Sau nhịp rung lắc đầu phiên, lực cầu nhanh chóng chiếm ưu thế giúp chỉ số giữ vững sắc xanh và đóng cửa trên mốc tham chiếu dù có một số nhịp điều chỉnh trong phiên chiều. Kết phiên, VN-Index đóng cửa tại mức 1.853,7 điểm, tăng 5,45 điểm (+0,29%). Thanh khoản thị trường với khối lượng khớp lệnh tăng 18,92% đạt khoảng 551 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị giao dịch 14.738 tỷ đồng. Thị trường ghi nhận 172 mã tăng, 128 mã giảm và 76 mã đứng giá.

Điểm đáng chú ý trong phiên, cổ phiếu PNJ đã phục hồi thanh khoản trở lại sau chuỗi 3 phiên giảm sàn khi lực cầu bắt đáy gia tăng mạnh ở vùng giá sàn.

Nhóm ngành chính nâng đỡ thị trường hôm nay gồm sản xuất phụ trợ (BSR, HHP), xây dựng (PC1, VCG, CII), SX Nhựa-Hóa chất (DPM, DCM, DGC). Ở chiều ngược lại, các ngành gây áp lực lên thị trường tập trung tại thiết bị điện (GEE, GEX, RAL), công nghệ và thông tin (FPT, SGT, ELC).

Khối ngoại bán ròng với giá trị hơn 584 tỷ đồng toàn thị trường, riêng sàn HOSE ghi nhận mức bán ròng 552 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở các mã như PNJ (-215 tỷ đồng), MSN (-184 tỷ đồng) và VHM (-131 tỷ đồng). Ngược lại, dòng vốn ngoại mua ròng vào các mã như VNM (123 tỷ đồng), MBB (100 tỷ đồng) và VIC (66 tỷ đồng).

Phiên giao dịch tăng điểm nhưng điểm số đánh giá kỹ thuật của VN-Index tiếp tục duy trì ở mức 0 điểm với trạng thái TRUNG TÍNH. Hệ số P/E của VN-Index hiện đạt 15.3x.

**Nguyễn Việt Sang**, Analyst, 84-8-39102222, [sang.nv@miraeasset.com.vn](mailto:sang.nv@miraeasset.com.vn)

### Cập nhật kỹ thuật các chỉ số

| Mã                 | Điểm kỹ thuật | Xu hướng ngắn hạn |
|--------------------|---------------|-------------------|
| VNINDEX            | 0             | TRUNG TÍNH        |
| VN30               | 0             | TRUNG TÍNH        |
| VN30F1M            | 0             | TRUNG TÍNH        |
| VN DIAMOND         | 4             | <b>KHẢ QUAN</b>   |
| VN FIN SELECT      | 0             | TRUNG TÍNH        |
| Shanghai Composite | -7            | <b>TIÊU CỰC</b>   |
| Kospi              | -7            | <b>TIÊU CỰC</b>   |
| Nikkei 225         | -6            | <b>TIÊU CỰC</b>   |
| FTSE 100 (EU)      | 0             | TRUNG TÍNH        |
| Dow Jones          | 4             | <b>KHẢ QUAN</b>   |

(\*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

## Bản tin thị trường **Phân tích kỹ thuật**

| Chỉ số        | Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*) | Trạng thái      |
|---------------|-------------------------------------------|-----------------|
| VNINDEX       | 0                                         | TRUNG TÍNH      |
| VN30          | 0                                         | TRUNG TÍNH      |
| VN30F1M       | 0                                         | TRUNG TÍNH      |
| VN DIAMOND    | 4                                         | <b>KHẢ QUAN</b> |
| VN FIN SELECT | 0                                         | TRUNG TÍNH      |

(\*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIẾU CỤC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

| Chỉ tiêu VN-Index                |          | Chỉ tiêu   | Điểm số      |
|----------------------------------|----------|------------|--------------|
| Đóng cửa (08/07/2026)            | 1.853    | Kháng cự 1 | <b>1.900</b> |
| Xu hướng ngắn hạn (1 – 4 tuần)   | Giảm     | Kháng cự 2 | <b>2.000</b> |
| Xu hướng trung hạn (3 - 6 tháng) | Đi ngang | Hỗ trợ 1   | <b>1.750</b> |
| Xu hướng dài hạn (6 - 12 tháng)  | Đi ngang | Hỗ trợ 2   | <b>1.700</b> |

VN-Index vượt MA20, thanh khoản trên trung bình 20 phiên.

### Đồ thị kỹ thuật VN-INDEX (chart ngày)



Nguồn: fireant.com

## CẬP NHẬT PHẢI SINH

| Chỉ tiêu                             |              | Chỉ tiêu   | Điểm số      |
|--------------------------------------|--------------|------------|--------------|
| VN30F1M - đóng cửa (08/07/2026)      | 1.999        | Kháng cự 1 | <b>2.100</b> |
| Xu hướng ngắn hạn (chart ngày)       | TRUNG TÍNH   | Kháng cự 2 | <b>2.200</b> |
| VN30 - đóng cửa                      | 1.998        | Hỗ trợ 1   | <b>1.930</b> |
| Chênh lệch <b>VN30F1M &amp; VN30</b> | <b>+1,06</b> | Hỗ trợ 2   | <b>1.900</b> |

| Chỉ số                  | Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*) | Trạng thái      |
|-------------------------|-------------------------------------------|-----------------|
| VN30F1M (chart 15 phút) | 4                                         | <b>KHẢ QUAN</b> |
| VN30F1M (chart 60 phút) | 0                                         | TRUNG TÍNH      |
| VN30F1M                 | 0                                         | TRUNG TÍNH      |

VN30F1M tăng điểm, đánh giá kỹ thuật 0 điểm (TRUNG TÍNH).

### Đồ thị kỹ thuật VN30F1M (chart ngày)



Nguồn: fireant.com

## TOP CỔ PHIẾU ĐẠT TIÊU CHÍ SỨC MẠNH GIÁ – MIRAE ASSET

| Mã  | Ngành       | Giá đóng cửa | KLTB 20 ngày | Điểm sức mạnh giá (*) | Điểm kỹ thuật ngắn hạn | Sức mạnh ngành (**) |
|-----|-------------|--------------|--------------|-----------------------|------------------------|---------------------|
| VND | Chứng khoán | 18,700       | 16,539,405   | 96                    | 6                      | Top sức mạnh ngành  |
| MBS | Chứng khoán | 22,000       | 6,644,380    | 99                    | 6                      | Top sức mạnh ngành  |
| SHS | Chứng khoán | 19,400       | 14,227,615   | 95                    | 5                      | Top sức mạnh ngành  |
| BVS | Chứng khoán | 36,000       | 807,875      | 93                    | 5                      | Top sức mạnh ngành  |
| HVN | Hàng không  | 26,300       | 1,451,130    | 84                    | 7                      |                     |

(\*) Điểm sức mạnh giá được Mirae Asset Research tính toán dựa trên các tiêu chí: 1) tăng trưởng giá cổ phiếu trong 1 & 4 & 12 tuần; 2) khối lượng giao dịch được cải thiện tích cực; 3) điểm kỹ thuật ngắn hạn từ 4 điểm trở lên.

(\*\*) Mirae Asset tính toán 1-5 nhóm ngành lọt top sức mạnh ngành dựa trên các tiêu chí: 1) Điểm kỹ thuật ngắn hạn trung bình ngành phải từ 0 điểm (TRUNG TÍNH) đến 7 điểm (TÍCH CỰC); 2) điểm sức mạnh giá trung bình ngành nằm trong top 5 ngành tốt nhất.

Nhóm cổ phiếu nằm trong top sức mạnh giá kỳ vọng sẽ có diễn biến giá tích cực hơn VN-Index trong ít nhất 1 đến 2 tuần tới.

## ĐIỂM SỐ KỸ THUẬT NGẮN HẠN - TOP 100 MÃ GIÁ TRỊ GIAO DỊCH CAO NHẤT 1 THÁNG

| Mã (đơn vị) | Đóng cửa (kvnd) | KLTB 20N   | Điểm kỹ thuật (*) | Xu hướng SMG ngắn hạn | Vốn hóa (tỷ đồng) | P/E (lần) | P/BV (lần) | GTGD (tỷ đồng) |
|-------------|-----------------|------------|-------------------|-----------------------|-------------------|-----------|------------|----------------|
| GMD         | 77.4            | 1,181,605  | 7                 | KHẢ QUAN              | 33,011            | 18.9      | 2.4        | 91             |
| HVN         | 26.3            | 1,451,130  | 7                 | KHẢ QUAN              | 81,832            | 9.6       | 7.9        | 38             |
| VND         | 18.7            | 16,539,405 | 6                 | KHẢ QUAN              | 28,467            | 13.0      | 1.3        | 309            |
| MBS         | 22              | 6,644,380  | 6                 | KHẢ QUAN              | 22,021            | 15.4      | 2.2        | 146            |
| HNG         | 7.1             | 2,159,255  | 6                 | KHẢ QUAN              | 7,871             | #N/A N/A  | 7.5        | 15             |
| SHS         | 19.4            | 14,227,615 | 5                 | KHẢ QUAN              | 17,450            | 12.9      | 1.4        | 276            |
| DCM         | 36.65           | 2,490,160  | 5                 | KHẢ QUAN              | 19,403            | 9.5       | 1.7        | 91             |
| DPM         | 24.2            | 3,246,880  | 5                 | KHẢ QUAN              | 16,454            | 14.3      | 1.4        | 79             |
| BVS         | 36              | 807,875    | 5                 | KHẢ QUAN              | 2,599             | 11.8      | 1.0        | 29             |
| FPT         | 72.1            | 7,497,350  | 4                 | KHẢ QUAN              | 123,603           | 12.7      | 3.2        | 541            |
| TCB         | 33.75           | 12,584,445 | 4                 | KHẢ QUAN              | 239,161           | 9.2       | 1.4        | 425            |
| VPB         | 27.75           | 12,950,655 | 4                 | KHẢ QUAN              | 220,166           | 8.4       | 1.3        | 359            |
| HCM         | 28.2            | 4,100,255  | 4                 | KHẢ QUAN              | 30,455            | 23.8      | 2.1        | 116            |
| CTR         | 85.5            | 286,330    | 4                 | KHẢ QUAN              | 9,780             | 15.6      | 4.4        | 24             |
| C69         | 19.5            | 894,720    | 4                 | KHẢ QUAN              | 1,205             | 23.6      | 1.7        | 17             |
| MBB         | 26              | 12,551,890 | 3                 | TRUNG TÍNH            | 209,430           | 7.6       | 1.5        | 326            |
| CTG         | 34.5            | 6,628,165  | 3                 | TRUNG TÍNH            | 267,960           | 7.0       | 1.4        | 229            |
| VCI         | 25.4            | 6,803,015  | 3                 | TRUNG TÍNH            | 29,267            | 18.6      | 1.7        | 173            |
| VHM         | 150             | 5,072,765  | 2                 | TRUNG TÍNH            | 616,112           | 9.5       | 2.3        | 761            |
| SSI         | 27.2            | 14,432,610 | 2                 | TRUNG TÍNH            | 67,758            | 13.7      | 1.7        | 393            |
| MWG         | 78.8            | 4,130,275  | 2                 | TRUNG TÍNH            | 115,712           | 14.1      | 3.3        | 325            |
| HDB         | 27.55           | 10,620,880 | 2                 | TRUNG TÍNH            | 137,895           | 7.6       | 1.7        | 293            |
| BSR         | 25.1            | 8,713,095  | 2                 | TRUNG TÍNH            | 125,683           | 9.6       | 1.8        | 219            |
| NVL         | 12.65           | 12,722,965 | 2                 | TRUNG TÍNH            | 30,386            | 9.4       | 0.7        | 161            |
| LPB         | 53.1            | 2,629,010  | 2                 | TRUNG TÍNH            | 158,625           | 14.2      | 3.2        | 140            |
| ORS         | 14.4            | 6,242,740  | 2                 | TRUNG TÍNH            | 8,985             | 33.9      | 1.2        | 90             |
| CTS         | 28.15           | 2,595,285  | 2                 | TRUNG TÍNH            | 7,664             | 13.1      | 2.6        | 73             |
| VCG         | 20.65           | 3,277,255  | 2                 | TRUNG TÍNH            | 13,350            | 3.4       | 1.1        | 68             |
| MCH         | 136.8           | 365,105    | 2                 | TRUNG TÍNH            | 177,082           | 25.8      | 10.3       | 50             |
| KDC         | 49.95           | 548,915    | 2                 | TRUNG TÍNH            | 13,803            | 23.7      | 2.1        | 27             |
| VDS         | 15.95           | 1,621,820  | 2                 | TRUNG TÍNH            | 4,338             | 18.4      | 1.5        | 26             |
| PHR         | 63.8            | 311,185    | 2                 | TRUNG TÍNH            | 8,645             | 13.1      | 2.0        | 20             |
| NAF         | 48.65           | 377,435    | 2                 | TRUNG TÍNH            | 2,977             | 15.5      | 3.6        | 18             |

|         |       |            |    |            |           |                           |                           |     |
|---------|-------|------------|----|------------|-----------|---------------------------|---------------------------|-----|
| NKG     | 12.1  | 1,424,815  | 2  | TRUNG TÍNH | 5,957     | 38.7                      | 0.8                       | 17  |
| DCL     | 38.4  | 547,740    | 1  | TRUNG TÍNH | 2,805     | #N/A N/A                  | 1.9                       | 21  |
| VIC     | 220.7 | 3,336,285  | 0  | TRUNG TÍNH | 1,700,721 | 145.4                     | 11.5                      | 736 |
| POW     | 14.7  | 11,800,635 | 0  | TRUNG TÍNH | 45,097    | 13.5                      | 1.2                       | 173 |
| PVD     | 32.55 | 2,867,655  | 0  | TRUNG TÍNH | 18,094    | 15.5                      | 1.1                       | 93  |
| VPI     | 61.5  | 1,146,205  | 0  | TRUNG TÍNH | 19,683    | 71.1                      | 3.7                       | 70  |
| FTS     | 27.75 | 2,026,320  | 0  | TRUNG TÍNH | 10,577    | 26.2                      | 2.3                       | 56  |
| BSI     | 36.3  | 812,415    | 0  | TRUNG TÍNH | 9,797     | 19.5                      | 1.7                       | 29  |
| TCM     | 20.1  | 853,770    | 0  | TRUNG TÍNH | 2,365     | 10.2                      | 1.0                       | 17  |
| ACB     | 22.7  | 15,198,035 | -2 | TRUNG TÍNH | 131,760   | 8.1                       | 1.3                       | 345 |
| VCB     | 61.6  | 3,785,780  | -2 | TRUNG TÍNH | 514,710   | 14.3                      | 2.2                       | 233 |
| VNM     | 55.7  | 2,964,870  | -2 | TRUNG TÍNH | 116,411   | 12.6                      | 3.5                       | 165 |
| VIB     | 16.25 | 9,620,485  | -2 | TRUNG TÍNH | 55,315    | 7.3                       | 1.1                       | 156 |
| PDR     | 14.4  | 5,891,770  | -2 | TRUNG TÍNH | 14,368    | 23.6                      | 1.1                       | 85  |
| KDH     | 21    | 3,602,540  | -2 | TRUNG TÍNH | 23,567    | 21.0                      | 1.3                       | 76  |
| CEO     | 14.5  | 4,746,200  | -2 | TRUNG TÍNH | 8,639     | 43.0                      | 1.4                       | 69  |
| TCH     | 14.05 | 3,939,520  | -2 | TRUNG TÍNH | 12,815    | 59.2                      | 1.1                       | 55  |
| DIG     | 12.25 | 4,153,440  | -2 | TRUNG TÍNH | 9,756     | 13.7                      | 1.0                       | 51  |
| CTD     | 71    | 503,535    | -2 | TRUNG TÍNH | 7,939     | 9.4                       | 0.8                       | 36  |
| EVF     | 12.95 | 2,734,315  | -2 | TRUNG TÍNH | 9,849     | 11.1                      | 1.0                       | 35  |
| HAH     | 51.9  | 661,000    | -2 | TRUNG TÍNH | 8,764     | 7.3                       | 1.9                       | 34  |
| HSG     | 11.7  | 2,604,330  | -2 | TRUNG TÍNH | 9,445     | 17.2                      | 0.8                       | 30  |
| HDC     | 14.9  | 1,270,865  | -2 | TRUNG TÍNH | 3,423     | 5.0                       | 1.2                       | 19  |
| E1VFN30 | 35.8  | 500,685    | -2 | TRUNG TÍNH | 6,047     | #N/A Field Not Applicable | #N/A Field Not Applicable | 18  |
| OIL     | 13.3  | 1,285,355  | -2 | TRUNG TÍNH | 13,755    | 38.8                      | 1.3                       | 17  |
| VGC     | 43    | 352,710    | -2 | TRUNG TÍNH | 19,279    | 14.8                      | 2.2                       | 15  |
| BMP     | 147   | 150,930    | -3 | TRUNG TÍNH | 12,034    | 9.7                       | 3.8                       | 22  |
| HUT     | 15.2  | 996,610    | -3 | TRUNG TÍNH | 16,238    | 31.1                      | 1.5                       | 15  |
| VIX     | 16.5  | 29,579,470 | -4 | TIÊU CỰC   | 40,430    | 5.8                       | 1.4                       | 488 |
| HPG     | 23.2  | 16,893,316 | -4 | TIÊU CỰC   | 195,878   | 9.3                       | 1.4                       | 392 |
| GEX     | 28.9  | 11,405,795 | -4 | TIÊU CỰC   | 37,815    | 25.4                      | 2.0                       | 330 |
| STB     | 70.9  | 4,500,840  | -4 | TIÊU CỰC   | 133,662   | 17.4                      | 2.2                       | 319 |
| VJC     | 138.9 | 958,885    | -4 | TIÊU CỰC   | 106,827   | 41.6                      | 4.1                       | 133 |
| PNJ     | 52    | 2,244,205  | -4 | TIÊU CỰC   | 26,610    | 7.6                       | 1.8                       | 117 |
| DXG     | 12.1  | 8,551,535  | -4 | TIÊU CỰC   | 15,344    | 64.9                      | 1.1                       | 103 |
| EIB     | 20.3  | 4,109,570  | -4 | TIÊU CỰC   | 37,813    | 50.6                      | 1.4                       | 83  |
| GAS     | 74.8  | 1,073,965  | -4 | TIÊU CỰC   | 180,489   | 15.6                      | 2.6                       | 80  |
| PLX     | 35.25 | 2,040,940  | -4 | TIÊU CỰC   | 44,788    | 27.4                      | 1.8                       | 72  |
| GVR     | 31.5  | 2,078,740  | -4 | TIÊU CỰC   | 126,000   | 19.8                      | 2.1                       | 65  |
| NLG     | 25.8  | 2,252,285  | -4 | TIÊU CỰC   | 12,518    | 19.1                      | 1.0                       | 58  |
| PVT     | 19.45 | 2,744,550  | -4 | TIÊU CỰC   | 10,054    | 8.8                       | 1.1                       | 53  |
| IDC     | 40    | 1,158,610  | -4 | TIÊU CỰC   | 15,180    | 8.2                       | 2.3                       | 46  |
| PET     | 53.2  | 860,135    | -4 | TIÊU CỰC   | 5,678     | 19.7                      | 2.3                       | 46  |
| HDG     | 19    | 1,902,045  | -4 | TIÊU CỰC   | 7,732     | 11.6                      | 1.1                       | 36  |
| VC3     | 26.5  | 1,198,980  | -4 | TIÊU CỰC   | 3,615     | 32.2                      | 2.4                       | 32  |
| SAB     | 47.2  | 635,720    | -4 | TIÊU CỰC   | 60,537    | 13.0                      | 2.7                       | 30  |
| DGW     | 39.45 | 704,815    | -4 | TIÊU CỰC   | 8,725     | 13.5                      | 2.4                       | 28  |
| ACV     | 43    | 575,845    | -4 | TIÊU CỰC   | 154,040   | 14.4                      | 2.1                       | 25  |

|     |       |            |    |          |         |        |     |     |
|-----|-------|------------|----|----------|---------|--------|-----|-----|
| VRE | 27.05 | 5,179,865  | -5 | TIÊU CỰC | 61,466  | 8.9    | 1.2 | 140 |
| MSR | 36.3  | 842,895    | -5 | TIÊU CỰC | 39,924  | 3630.0 | 3.3 | 31  |
| REE | 47.2  | 392,515    | -5 | TIÊU CỰC | 29,401  | 11.2   | 1.4 | 19  |
| DPG | 33.85 | 444,965    | -5 | TIÊU CỰC | 4,014   | 10.5   | 1.4 | 15  |
| SHB | 13.4  | 46,960,384 | -6 | TIÊU CỰC | 71,606  | 5.1    | 0.9 | 629 |
| TPB | 16.3  | 14,071,955 | -6 | TIÊU CỰC | 45,217  | 6.1    | 1.0 | 229 |
| MSN | 69    | 3,286,465  | -6 | TIÊU CỰC | 100,766 | 21.1   | 2.9 | 227 |
| CII | 16.85 | 10,471,510 | -6 | TIÊU CỰC | 11,323  | 97.7   | 1.2 | 176 |
| BID | 41.8  | 3,953,210  | -6 | TIÊU CỰC | 304,307 | 9.5    | 1.6 | 165 |
| PC1 | 22.15 | 5,116,660  | -6 | TIÊU CỰC | 9,110   | 9.0    | 1.4 | 113 |
| PVS | 36.7  | 2,272,600  | -6 | TIÊU CỰC | 18,769  | 9.7    | 1.2 | 83  |
| KBC | 28.85 | 1,848,305  | -6 | TIÊU CỰC | 27,170  | 17.6   | 1.1 | 53  |
| FRT | 116.4 | 357,810    | -6 | TIÊU CỰC | 20,814  | 22.8   | 4.7 | 42  |
| HAG | 14.8  | 2,598,010  | -6 | TIÊU CỰC | 18,758  | 6.1    | 1.3 | 38  |
| DGC | 46.55 | 762,295    | -6 | TIÊU CỰC | 17,679  | 7.3    | 1.1 | 35  |
| HHV | 11.2  | 2,882,140  | -6 | TIÊU CỰC | 5,571   | 9.2    | 0.5 | 32  |
| BVH | 60.4  | 365,535    | -6 | TIÊU CỰC | 44,836  | 15.1   | 1.8 | 22  |
| VSC | 17.4  | 3,797,545  | -7 | TIÊU CỰC | 6,514   | 23.8   | 1.3 | 66  |
| DBC | 17.95 | 1,141,870  | -7 | TIÊU CỰC | 7,737   | 5.6    | 0.9 | 20  |

(\*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

**Đồng USD leo đỉnh một tuần sau khi Mỹ nối lại hoạt động quân sự nhằm vào Iran**

Sáng 8/7, đồng USD tăng vọt lên mức cao nhất trong một tuần qua sau khi Mỹ bất ngờ nối lại hoạt động quân sự nhằm vào Iran, thúc đẩy dòng tiền tìm đến tài sản trú ẩn an toàn. Trong phiên sáng 8/7 tại thị trường châu Á, đồng USD đã tăng lên mức cao nhất trong vòng một tuần qua nhờ dòng tiền tìm đến tài sản trú ẩn an toàn, sau khi Mỹ bất ngờ nối lại các hoạt động quân sự nhằm vào Iran. Ở một diễn biến khác, đồng đôla New Zealand (NZD) ghi nhận mức tăng vọt sau khi ngân hàng trung ương nước này quyết định nâng lãi suất và để ngỏ khả năng tiếp tục thắt chặt chính sách.

Sức hấp dẫn của đồng bạc xanh, vốn luôn đóng vai trò là tài sản trú ẩn an toàn toàn cầu, tăng bất phá sau khi Mỹ phát động một làn sóng hoạt động quân sự mới nhằm vào Iran trong ngày 7/7. Đồng thời, Mỹ cũng quyết định thu hồi giấy phép xuất khẩu dầu của quốc gia Trung Đông này, viện dẫn nguyên nhân từ vụ ba tàu chở dầu bị tấn công tại eo biển Hormuz. Lực đẩy từ căng thẳng địa chính trị đã giúp chỉ số đồng USD, thước đo sức mạnh của đồng bạc xanh so với rổ sáu đồng tiền chủ chốt, chạm mốc 101,210 lần đầu tiên kể từ ngày 2/7.

Tương tự, trên thị trường năng lượng, giá dầu thô Brent chốt phiên sáng 8/7 tại châu Á tăng mạnh 2,5%, lên mức 76,03 USD/thùng, nối dài đà tăng sang ngày thứ hai liên tiếp. Đánh giá về tình hình này, các chuyên gia phân tích tại ngân hàng DBS nhận định hiện thị trường vẫn nghiêng về kịch bản Iran và Mỹ đang chơi một ván cược lớn nhằm giành lợi thế trong thời gian đình chiến tạm thời, và sự cố ngày 7/7 sẽ không châm ngòi lại một cuộc chiến tranh toàn diện. Tuy nhiên, vụ việc là một lời nhắc nhở rằng rủi ro thực sự vẫn nằm ở thời điểm thỏa thuận ngừng bắn tạm thời hết hạn vào giữa tháng 8/2026, cùng với lẫn ranh đỏ về việc thu phí quá cảnh qua eo biển Hormuz.

Trái ngược với đà tăng của USD, các đồng tiền châu Âu ghi nhận sự suy yếu nhẹ. Cụ thể, đồng euro giảm 0,1% xuống 1,1405 USD/euro, trong khi bảng Anh giảm 0,1% xuống 1,3351 USD/bảng Anh. Điểm sáng trên thị trường ngoại hối thuộc về đồng NZD. Đồng tiền này đã tăng 0,5% lên mức cao nhất là 0,5705 USD/NZD sau khi Ngân hàng Dự trữ New Zealand (RBNZ, ngân hàng trung ương) quyết định tăng lãi suất thêm 0,25 điểm phần trăm lên mức 2,5% nhằm kiềm chế áp lực lạm phát, đúng như dự báo của phần lớn giới chuyên gia. RBNZ cũng phát đi thông điệp cứng rắn khi khẳng định cơ quan này "nhiều khả năng sẽ cần tiếp tục cắt giảm các biện pháp nới lỏng tiền tệ" để kiểm soát đà tăng giá cả.

Cùng chung xu hướng tích cực, đồng AUD cũng nhích nhẹ 0,1% lên 0,6938 USD/AUD. Tại châu Á, đồng yen Nhật Bản tiếp tục chịu áp lực nặng nề và đang trượt dần về mức đáy 40 năm. Tính đến sáng 8/7, đồng USD đã tăng 0,2% lên mức 162,46 yen/USD, đánh dấu ngày tăng thứ tư liên tiếp và là mức tỷ giá cao nhất kể từ ngày 2/7. Đà mất giá của đồng yen diễn ra ngay sau khi thành viên hội đồng quản trị Ngân hàng trung ương Nhật Bản (BoJ), ông Toichiro Asada, người duy nhất bỏ phiếu chống lại quyết định tăng lãi suất trong tháng 6/2026, chia sẻ ông cần nhìn thấy các tín hiệu rõ ràng về lạm phát do lực kéo cầu trước khi ủng hộ các đợt tăng lãi suất tiếp theo.

Trên thị trường tiền kỹ thuật số, đồng Bitcoin giảm 1,3% xuống 62.851,94 USD, trong khi đồng tiền ether sụt 1,9% về mức 1.749,96 USD.

*Nguồn: vietstock.vn*

**Giá dầu tăng 3% sau các vụ tấn công tàu chở dầu ở eo biển Hormuz**

Giá dầu tăng trong phiên giao dịch ngày 07/07 sau khi Iran tấn công một tàu chở khí tự nhiên hóa lỏng (LNG) của Qatar gần eo biển Hormuz - tuyến hàng hải chiến lược vận

chuyển khoảng 20% lượng dầu giao dịch trên thế giới. Vụ tấn công một lần nữa cho thấy thỏa thuận ngừng bắn tạm thời giữa Mỹ và Iran vẫn hết sức mong manh, trong bối cảnh hai bên đang đàm phán nhằm đạt được một thỏa thuận chấm dứt xung đột lâu dài. Kết thúc phiên, dầu Brent tăng 3%, lên 74.16 USD/thùng. Dầu WTI của Mỹ tăng 2.8%, lên 70.44 USD/thùng. Theo ông Majed Al Ansari, người phát ngôn Bộ Ngoại giao Qatar, Iran đã tấn công tàu chở LNG Al-Rekayyat của Qatar khi con tàu đang di chuyển gần eo biển Hormuz.

"Chúng tôi yêu cầu Cộng hòa Hồi giáo Iran ngay lập tức chấm dứt mọi hành động làm suy yếu an ninh khu vực hoặc đe dọa an toàn của hoạt động hàng hải quốc tế", ông Al Ansari viết trên mạng xã hội. "Chúng tôi quy hoàn toàn trách nhiệm pháp lý cho Iran đối với vụ tấn công này cũng như mọi thiệt hại và hậu quả phát sinh". Thông tin từ phía Qatar được đưa ra sau khi Trung tâm Điều phối Thương mại Hàng hải Anh (UKMTO) ngày 06/07 cho biết một tàu chở dầu đã bị một vật thể không xác định bắn trúng tại khu vực cách Limah (Oman) khoảng 8 hải lý về phía đông. UKMTO là cơ quan chuyên cung cấp cảnh báo an ninh hàng hải.

Trong một báo cáo khác, UKMTO cho biết thêm một tàu chở dầu khác đi qua eo biển Hormuz trong ngày 07/07 cũng dường như bị trúng một vật thể không xác định và được cho là đã hư hại kết cấu. Washington và Tehran đã ký một bản ghi nhớ vào tháng trước nhằm chấm dứt cuộc xung đột kéo dài gần bốn tháng giữa hai nước. Tuy nhiên, giá dầu tiếp tục tăng mạnh sau giờ giao dịch khi Mỹ quyết định thu hồi giấy phép cho phép Iran xuất khẩu dầu. "Như Tổng thống Donald Trump và chính quyền đã nhiều lần khẳng định, bản ghi nhớ hiện hành với Iran hoàn toàn phụ thuộc vào việc nước này thực hiện các cam kết", một quan chức Mỹ nói với CNBC.

Trong giao dịch ngoài giờ, dầu Brent tăng thêm 5.6%, lên 76.04 USD/thùng, còn dầu WTI tăng 5.4%, lên 72.25 USD/thùng. Ông Holger Schmieding, Kinh tế trưởng tại Berenberg, nhận định trong một báo cáo công bố hôm thứ Sáu: "Tình hình tại eo biển Hormuz vẫn còn nhiều bất ổn. Tuy nhiên, như chúng tôi đã lập luận từ tháng 3, cuối cùng cả hai bên đều có lợi ích trong việc kiềm chế xung đột." Ông cho rằng trước cuộc bầu cử giữa nhiệm kỳ Quốc hội Mỹ vào ngày 03/11, Tổng thống Donald Trump mong muốn giá dầu ở mức thấp, trong khi Lực lượng Vệ binh Cách mạng Hồi giáo Iran lại cần nguồn thu từ việc được nói lỏng các lệnh trừng phạt.

*Nguồn: vietstock.vn*

### **Huy động hơn 23.300 tỷ đồng trái phiếu Chính phủ qua kênh đấu thầu**

Lũy kế từ đầu năm đến hết tháng sáu, Kho bạc Nhà nước đã huy động được tổng cộng 182.561 tỷ đồng và hoàn thành 37% kế hoạch phát hành của năm 2026.

Ngày 7/7, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cho biết Kho bạc Nhà nước đã huy động thành công 23.375 tỷ đồng trái phiếu Chính phủ qua đấu thầu trong tháng 6/2026. Cơ cấu kỳ hạn phát hành trong tháng tập trung chủ yếu vào các kỳ hạn dài gồm 10 năm và 5 năm, chiếm tỷ trọng lần lượt là 58% và 39% tổng khối lượng phát hành toàn thị trường, tương đương giá trị huy động tương ứng đạt 13.520 tỷ đồng và 9.050 tỷ đồng.

Về diễn biến, Kho bạc Nhà nước đã gọi thầu trong tháng Sáu với năm kỳ hạn (3 năm, 5 năm, 10 năm, 15 năm và 30 năm) đồng thời ghi nhận kết quả trúng thầu tại các kỳ hạn. Theo đó, xu hướng lãi suất trúng thầu tăng từ 3 đến 18 điểm cơ bản so với phiên trúng thầu cuối tháng Năm. Tại phiên đấu thầu cuối cùng của tháng Sáu, lãi suất trúng thầu của các kỳ hạn 3 năm, 5 năm, 10 năm, 15 năm và 30 năm lần lượt được xác lập ở mức 3,52%/năm, 4,18%/năm, 4,35%/năm, 4,40%/năm và 4,58%/năm.

Trên thị trường giao dịch thứ cấp, quy mô niêm yết trái phiếu Chính phủ tính đến cuối tháng 6/2026 đạt hơn 2,715 triệu tỷ đồng, tăng nhẹ 0,8% so với tháng trước đó. Thanh

khoản thị trường ghi nhận sự cải thiện khi giá trị giao dịch bình quân đạt 17.611 tỷ đồng mỗi phiên, tăng 17,7% so với tháng Năm. Trong cơ cấu giao dịch, phương thức giao dịch thông thường (outright) tiếp tục đóng vai trò chủ đạo với tỷ trọng 78,7% tổng giá trị toàn thị trường và phương thức giao dịch mua-bán lại (repos) chiếm 21,3%.

Đối với hoạt động của khối ngoại, giao dịch chiếm tỷ trọng 3,7% tổng giá trị toàn thị trường, giảm 13,8% so với tháng trước. Tuy nhiên, các nhà đầu tư nước ngoài vẫn duy trì trạng thái mua ròng với giá trị đạt 722 tỷ đồng.

Tính chung lũy kế trong 6 tháng đầu năm, thanh khoản trên thị trường thứ cấp duy trì đà tăng trưởng ổn định khi giá trị giao dịch bình quân phiên đạt 16.369 tỷ đồng/phiên, tăng 10,2% so với mức giao dịch bình quân ghi nhận trong cả năm 2025.

*Nguồn: vietstock.vn*

### **VPB: Lấy ý kiến cổ đông thay đổi phương án tăng vốn điều lệ sang trả cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 26%**

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng ( VPBank , HOSE : VPB ) vừa công bố tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc sửa đổi một số nội dung trong phương án tăng vốn điều lệ đợt 1/2026 thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Trước đó, ngày 22/04, HĐQT VPBank đã thông qua phương án tăng vốn đợt 1 bằng hình thức phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu để tăng vốn lên 100,000 tỷ đồng, tỷ lệ tương ứng là 26.04%. Ngân hàng cho biết trong quá trình hoàn thiện hồ sơ dự kiến trình Ngân hàng Nhà nước (NHNN) chấp thuận, HĐQT đã cân nhắc việc điều chỉnh lại phương án để phù hợp với tình hình thực tế của Ngân hàng.

Theo phương án điều chỉnh, VPBank dự kiến phát hành gần 2.07 tỷ cp để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 26.04104%, tương ứng cổ đông sở hữu 10 triệu cp sẽ nhận thêm 2.604 triệu cp mới. Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh và phần chênh lệch do làm tròn sẽ được phân phối cho Công đoàn VPBank nhằm đảm bảo phát hành đủ số lượng cổ phiếu theo phương án. Sau phát hành, vốn điều lệ của VPBank dự kiến tăng từ 79,339 tỷ đồng lên 100,000 tỷ đồng. Nguồn vốn thực hiện được lấy từ hơn 20,660 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế lũy kế chưa phân phối, căn cứ trên báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán.

Việc phát hành và hoàn tất thủ tục dự kiến diễn ra trong quý 3 và 4/2026, sau khi hoàn tất các thủ tục với cơ quan quản lý theo quy định. Đáng chú ý, VPBank cho biết tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa vẫn giữ ở mức 30% và sau khi tăng vốn, tỷ lệ sở hữu của cổ đông hiện hữu, bao gồm nhà đầu tư nước ngoài, về cơ bản không thay đổi do tất cả cổ đông đều được hưởng quyền nhận cổ phiếu theo cùng một tỷ lệ. Cổ đông chiến lược nước ngoài SMBC tiếp tục nắm giữ 15.005% vốn điều lệ sau đợt phát hành. Trên sàn HOSE , giá cổ phiếu VPB đang giao dịch quanh vùng 27,600 đồng/cp (phiên sáng 08/07), giảm 1.95% so với đầu năm, với thanh khoản trung bình hơn 17 triệu cp/ngày.

*Nguồn: vietstock.vn*

### **BID: Chốt quyền nhận cổ tức tiền mặt 4.5%, dự chi hơn 3,276 tỷ vào tháng 8**

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam ( BIDV , HOSE : BID ) vừa công bố triển khai chi trả cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 17/07. Theo kế hoạch, BIDV dự kiến trả cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt với tỷ lệ 4.5%/mệnh giá, tương ứng 1 cp được nhận 450 đồng. Ngày thanh toán dự kiến vào 20/08. Với hơn 7.28 triệu cp đang lưu hành, BIDV dự chi hơn 3,276 tỷ đồng cho đợt trả cổ tức này. Nguồn vốn thực hiện để trả cổ tức bằng tiền mặt từ quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ trên báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025.

Về cơ cấu cổ đông, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hiện là cổ đông lớn nhất của BIDV với gần 5.59 tỷ cp, tương đương 79.56% vốn điều lệ; trong khi cổ đông chiến lược nước ngoài KEB Hana Bank sở hữu hơn 1.03 tỷ cp, tương ứng 14.74% vốn. Với mức cổ tức 450 đồng/cp, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam dự kiến nhận khoảng 2,515 tỷ đồng, còn KEB Hana Bank có thể thu về 463.5 tỷ đồng trong đợt chi trả này. Trên sàn HOSE, giá cổ phiếu BIDV đang giao dịch quanh vùng 41,950 đồng/cp (phiên sáng 08/07), tăng 7.71% so với đầu năm, với thanh khoản trung bình gần 8.4 triệu cp/ngày.

Nguồn: vietstock.vn

### **MWG: “Cửa sổ IPO” đang khép lại khi thị trường chứng khoán bớt hào hứng?**

Khi khẩu vị rủi ro của giới đầu tư suy giảm, làn sóng IPO vừa mới manh nha đã đối diện nguy cơ bị trì hoãn. Gần một năm qua là khoảng thời gian đánh dấu sự trở lại của những thương vụ IPO bom tấn sau giai đoạn dài trầm lắng. Cơ sóng này xuất hiện đúng vào lúc Việt Nam bắt đầu theo đuổi mục tiêu tăng trưởng kinh tế 10% mỗi năm. Đây là một tham vọng đòi hỏi nhu cầu vốn tài trợ cực lớn, khi các dự án dài hạn không thể tiếp tục chỉ dựa vào kênh tín dụng ngân hàng mà cần mở rộng sang các kênh huy động khác, trong đó thị trường chứng khoán đóng vai trò quan trọng.

Tới nay, dù số lượng thương vụ IPO chưa nhiều, những tín hiệu ban đầu vẫn đủ để khơi dậy kỳ vọng về một chu kỳ huy động vốn mới trên sàn chứng khoán. Tuy nhiên, các diễn biến trong những tháng gần đây bắt đầu cho thấy thực tế luôn khó lường hơn nhiều so với kỳ vọng. Trong một môi trường toàn cầu đầy biến động, thị trường chứng khoán Việt Nam đã chuyển trạng thái rất nhanh từ sự hào hứng và tinh thần sẵn sàng đón nhận các thương vụ mới, để sang với tâm lý thận trọng và giao dịch kém sôi động. Dòng tiền nội địa đã suy yếu rõ rệt kể từ khi vấn đề thanh khoản hệ thống ngân hàng đẩy mặt bằng lãi suất tăng lên.

Thanh khoản giao dịch bình quân tại sàn HOSE trong tháng 6/2026 đã giảm xuống mức 18.4 ngàn tỷ đồng/phiên, thấp nhất trong vòng 16 tháng. Mặt bằng giá cổ phiếu, nếu loại trừ tác động của số ít mã vốn hóa lớn chi phối, thì thực tế cũng đã điều chỉnh trên diện rộng. Song song đó, bất chấp các nỗ lực nâng hạng thị trường, dòng vốn ngoại không những chưa quay trở lại như kỳ vọng, mà ngược lại còn tiếp tục rút ròng ở tốc độ kỷ lục - gần 79 ngàn tỷ đồng tại sàn HOSE chỉ trong nửa đầu năm. Khi cả dòng tiền nội và ngoại đều gặp khó, các điều kiện thị trường dĩ nhiên trở nên khắt khe hơn đối với những kế hoạch chào bán IPO và niêm yết.

Tình hình này tạo nên nguy cơ rằng những thương vụ đã đánh tiếng trước đây sẽ phải trì hoãn để chờ đợi một bối cảnh thị trường thuận lợi hơn. Trường hợp của CTCP Đầu tư Điện Máy Xanh ( DMX ) mới đây là ví dụ điển hình cho thấy thị trường bắt đầu giảm ưa chuộng các giao dịch IPO. Xét về nền tảng, công ty thành viên của MWG là một doanh nghiệp sở hữu những lợi thế hiếm có khi chào bán cổ phần. Đây không hẳn là một thực thể mang tính tư nhân hoàn toàn, mà thay vào đó là đơn vị quản lý mảng chủ lực của MWG - một Blue Chip đã niêm yết kể từ năm 2014, có lịch sử đủ dày trên sàn chứng khoán để tạo niềm tin ngay từ đầu với nhà đầu tư.

Họ có tất cả, từ vị thế đầu ngành tuyệt đối, uy tín của ban lãnh đạo, hiệu quả kinh doanh, cho đến việc đã được kiểm tra sức chống chịu trong giai đoạn khó khăn. Tuy nhiên, ngay cả với chừng đó yếu tố hậu thuẫn, doanh nghiệp vẫn chấp nhận một mức định giá IPO tương đối “phải chăng”. Theo dự phóng của đơn vị tư vấn Vietcap cũng như từ phía DMX, mức P/E forward cho năm 2026 đối với cổ phiếu DMX chỉ vào khoảng 10-12 lần. Trong cuộc phỏng vấn với chúng tôi, Tổng Giám đốc DMX - ông Đoàn Văn Hiếu Em cho biết, các điều kiện thị trường đã có sự khác biệt đáng kể giữa thời điểm họ quyết định triển khai IPO và thời điểm bắt đầu chào bán cổ phần ra công chúng.

Tuy vậy, Công ty vẫn phải chấp nhận các điều kiện khách quan để triển khai theo đúng kế hoạch về thời gian. “Chúng tôi bắt tay làm IPO từ tháng 12 năm trước và thời gian dự kiến đến khi hoàn thành niêm yết chỉ gói gọn trong 9 tháng. Đó là một tốc độ kinh khủng khi đưa một công ty tỷ đô lên sàn. Nhưng từ lúc chúng tôi nộp hồ sơ tới nay thì đã có vài cột mốc làm cho thị trường này chao đảo. Từ chính sách thuế của ông Trump đến sự việc ở eo biển Hormuz, mỗi lần như vậy là một cú sốc rất lớn” - ông Hiếu Em chia sẻ.

Không riêng đội ngũ DMX, tất cả người tham gia thị trường đều có thể cảm nhận được việc thời thế xoay vần liên tục trong một năm rưỡi đầu tiên của nhiệm kỳ Tổng thống Mỹ Donald Trump. Khi thị trường vừa mới tạm quên mối lo về căng thẳng tỷ giá, phần nào cảm nhận sự ổn định hơn về chính sách thuế quan toàn cầu, thì xung đột địa chính trị lại leo thang thành một cuộc chiến tranh tại Trung Đông, trong khi nguy cơ khủng hoảng năng lượng lại tạo nên một cú sốc lạm phát mới. Những cơn địa chấn liên tiếp này không chỉ ảnh hưởng đến triển vọng tăng trưởng kinh tế, mà còn tác động trực tiếp đến tâm lý trên thị trường tài chính.

“Với rất nhiều những thay đổi (vĩ mô), tình hình bây giờ chưa chắc đã đúng như thứ mà mình từng hoạch định. Nhưng tới ngày, tới giờ thì chúng tôi phải thực thi (IPO)” - ông Hiếu Em của DMX chia sẻ. Theo ông, thị trường hiện nay đang ở trạng thái “kẹt cứng” về nguồn tiền, dẫn đến việc nhà đầu tư phải cân đối nguồn vốn từ nơi khác nếu muốn tham gia mua cổ phần chào bán. Trong thương vụ IPO mới nhất của DMX, Doanh nghiệp vẫn huy động được 13.3 ngàn tỷ đồng, tương ứng khoảng 93% lượng vốn dự kiến. Tuy nhiên, trong cơ cấu dòng tiền tham gia, khoảng 73% đến từ các tổ chức nước ngoài và 17% đến từ các tổ chức trong nước, trong khi tỷ trọng giải ngân của nhà đầu tư cá nhân chỉ rất hạn chế ở mức 3%.

Cấu trúc đó phản ánh một sự thay đổi đáng chú ý trên thị trường IPO. Nếu như những thương vụ của các công ty chứng khoán vào cuối năm 2025 còn được dòng tiền nội địa thúc đẩy, đặc biệt là nhà đầu tư cá nhân, thì hiện tại lực lượng này gần như đã rút lui. IPO lúc này không còn là cuộc chơi của đám đông mà phụ thuộc nhiều hơn vào các nhà đầu tư tổ chức - trong khi chính dòng vốn này cũng đã trở nên thận trọng hơn. Đối với các thương vụ IPO chưa diễn ra, việc tái lập thành tích hút vốn nước ngoài như DMX là không hề dễ dàng.

Điều này là bởi DMX hưởng lợi từ sức hút của công ty mẹ MWG - một trong số ít doanh nghiệp vẫn còn duy trì được sự quan tâm của khối ngoại, thể hiện qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài tiệm cận mức tối đa, trong khi phần lớn các cổ phiếu khác trên sàn đều đang đối mặt áp lực bán ròng kéo dài. Cân nhắc về bối cảnh, việc trì hoãn IPO để quan sát có thể là một lựa chọn hợp lý với các doanh nghiệp đang có ý định. Bởi hiện hữu trên thị trường lúc này, ngay cả những cổ phiếu của các doanh nghiệp với bề dày niêm yết, có kết quả

*Nguồn: vietstock.vn*

### **PNJ: Lấy ý kiến về phương án mua lại cổ phiếu**

Sau khi lãnh đạo PNJ nói có thể cân nhắc công cụ mua cổ phiếu tại buổi gặp nhà đầu tư ngày 6/7, HĐQT công ty đã thông qua phương án xử lý toàn bộ số cổ phiếu đang nắm giữ trước khi tiến tới việc mua lại cổ phiếu của chính mình.

HĐQT CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận (Mã: PNJ) vừa thông qua phương án bán toàn bộ 169.559 cổ phiếu công ty đang nắm giữ, tương đương 0,03% tổng số cổ phần đã phát hành. Giá bán sẽ căn cứ theo quy định nhưng không thấp hơn 50.000 đồng/cp.

Theo công bố, mục đích giao dịch là xử lý toàn bộ số cổ phiếu đang nắm giữ theo quy định pháp luật trước khi công ty tiến hành mua lại cổ phiếu của chính mình. Giao dịch dự kiến được thực hiện trong quý III/2026, sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có

thông báo nhận đầy đủ tài liệu báo cáo bán cổ phiếu và PNJ công bố thông tin theo quy định.

Thời gian giao dịch không quá 30 ngày kể từ ngày bắt đầu giao dịch. Phương thức thực hiện là khớp lệnh và/hoặc thỏa thuận thông qua công ty chứng khoán.

Cùng với phương án bán số cổ phiếu đang nắm giữ, HĐQT cũng thông qua việc chốt danh sách cổ đông để lấy ý kiến bằng văn bản về phương án mua lại cổ phiếu của công ty theo Luật Chứng khoán. Ngày đăng ký cuối cùng là 17/8.

Trước đó, tại buổi gặp nhà đầu tư trực tuyến ngày 6/7, Chủ tịch HĐQT Cao Thị Ngọc Dung cho biết phương án mua cổ phiếu là chủ trương đã được đại hội đồng cổ đông thông qua và là một trong những công cụ doanh nghiệp có thể cân nhắc sử dụng khi cần thiết. Theo bà Dung, việc triển khai sẽ do HĐQT xem xét trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật và đánh giá tình hình thực tế.

Cũng tại buổi gặp, bà Dung cho biết trong bối cảnh hiện tại, bản thân và cán bộ công nhân viên có thông qua gia đình để mua cổ phiếu. Bà nói ngay trong ngày 6/7, người trong gia đình bà đã tham gia mua cổ phiếu, đồng thời lưu ý các giao dịch thuộc diện phải công bố sẽ được thực hiện theo đúng quy định.

Chỉ ít giờ sau buổi gặp, ông Cao Ngọc Duy, em trai bà Cao Thị Ngọc Dung, đăng ký mua thêm 300.000 cổ phiếu PNJ nhằm cơ cấu danh mục đầu tư cá nhân. Giao dịch dự kiến thực hiện từ ngày 10/7 đến ngày 7/8. Trước giao dịch, ông Duy sở hữu hơn 13,5 triệu cổ phiếu PNJ, tương ứng 2,64% vốn điều lệ.

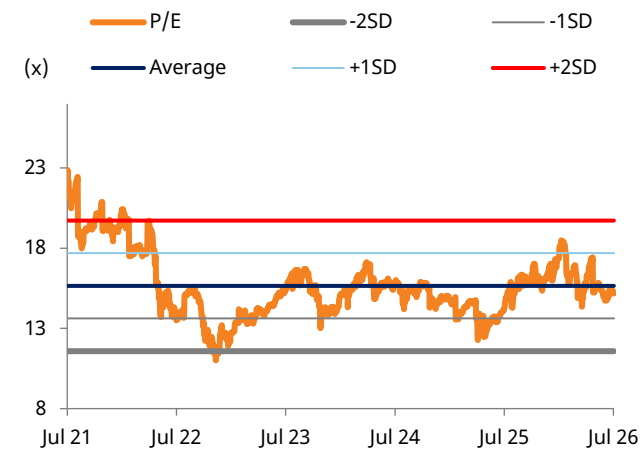
Về hoạt động doanh nghiệp, đại diện PNJ cho biết kết quả kinh doanh sơ bộ quý II nhìn chung bám sát kế hoạch năm, với doanh thu và lợi nhuận sau thuế cùng tăng trưởng hai chữ số so với cùng kỳ. Công ty cũng giữ nguyên các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận sau thuế năm 2026 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua hồi tháng 4.

Trong công bố bất thường ngày 7/7, PNJ cho biết Công ty TNHH MTV Giám định PNJ (P-Lab) là pháp nhân hoạt động độc lập, vốn điều lệ 10 tỷ đồng và do PNJ sở hữu 100%. Công ty khẳng định mọi hoạt động của doanh nghiệp vẫn diễn ra bình thường, đồng thời HĐQT đã thành lập Tổ giám sát đặc biệt đối với P-Lab với sự tham gia trực tiếp của hai thành viên độc lập thuộc HĐQT.

*Nguồn: vietnambiz.vn*

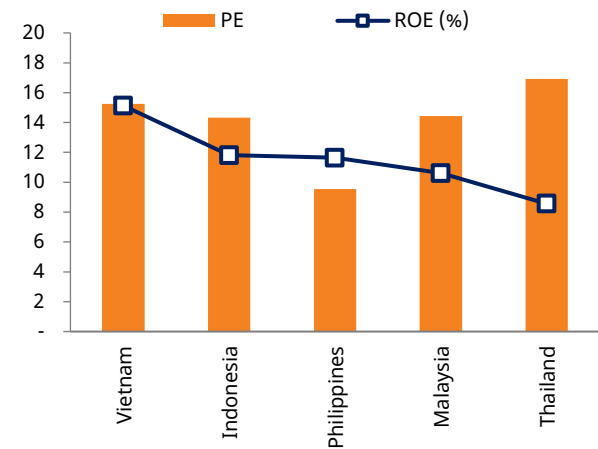
## Bản tin thị trường **Chỉ báo tham khảo**

**Biểu đồ định giá P/E lịch sử của VN Index**



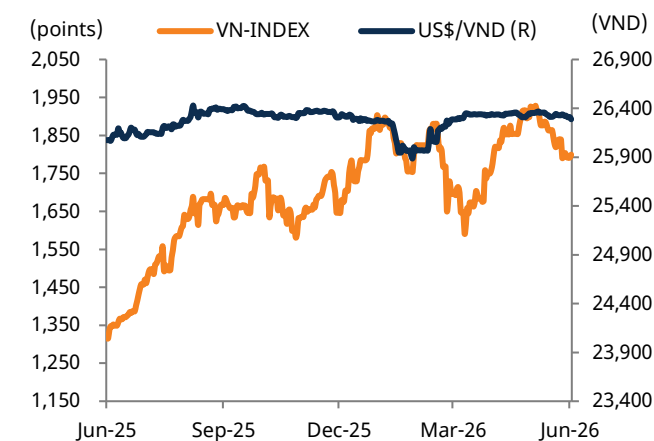
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

**Biểu đồ định giá P/E và ROE các thị trường**



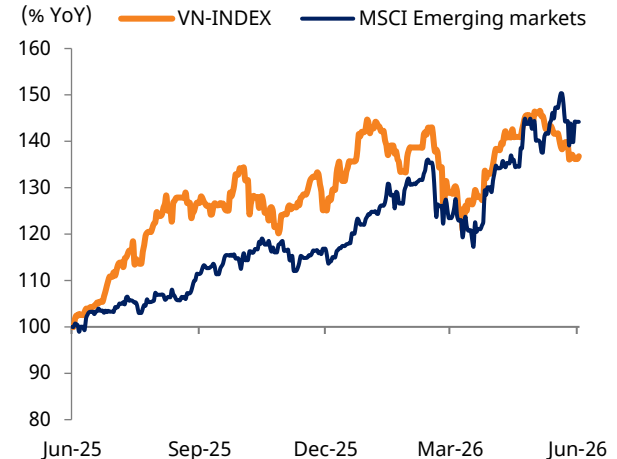
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

**Biểu đồ VN-Index và tỷ giá USD/VND**



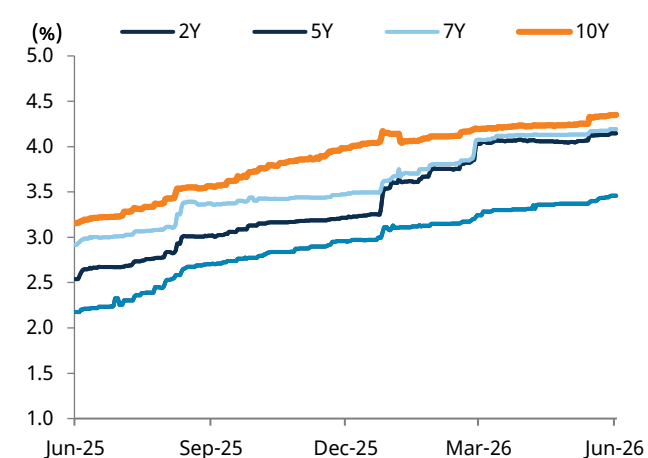
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

**Biểu đồ VN Index và MSCI Emerging Markets**



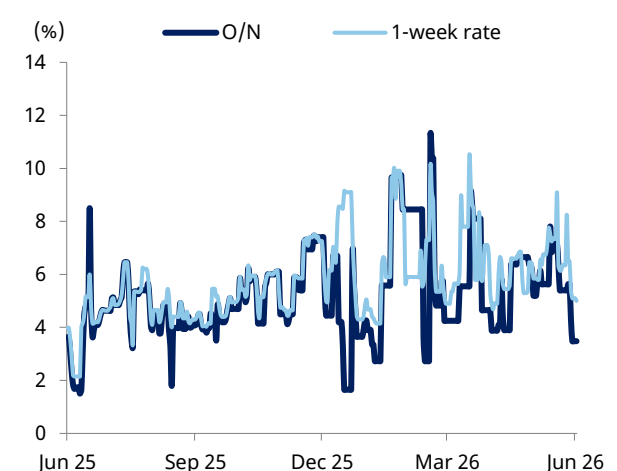
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

**Biểu đồ lợi suất trái phiếu chính phủ**



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

**Biểu đồ lãi suất liên ngân hàng**



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

## Bảng chỉ số định giá chính của VN30

| Tên công ty                                  | Mã     | Vốn hóa   | Giá (VND) |          |          | Biến động giá (%) |      |       |       | Định giá (TTM) <sup>1</sup> |      |        | Sở hữu     | Cổ tức     |                  |                  |                   |
|----------------------------------------------|--------|-----------|-----------|----------|----------|-------------------|------|-------|-------|-----------------------------|------|--------|------------|------------|------------------|------------------|-------------------|
|                                              |        | (VNDbn)   | Đóng cửa  | 52Wcao   | 52Wthấp  | 1D                | 1W   | 1M    | 1Y    | P/E                         | P/B  | ROE(%) | Khối ngoại | EXdate     | DPS <sup>2</sup> | 12T <sup>3</sup> | FY24 <sup>4</sup> |
| VN-Index                                     |        | 8,695,950 | 1,853.70  | 1,936.55 | 1,400.79 | 0.3               | -0.7 | 3.5   | 31.0  | 15.3                        | 2.1  | 15.1   |            |            |                  |                  |                   |
| VN30 Index                                   |        | 6,418,869 | 1,998.44  | 2,121.13 | 1,508.66 | 0.1               | -0.7 | 3.2   | 30.7  | 13.3                        | 2.1  | 16.8   |            |            |                  |                  |                   |
| Asia Commercial Bank JSC                     | ACB VN | 131,760   | 22,700    | 26,106   | 19,204   | 0.4               | 0.2  | 1.6   | 15.3  | 8.1                         | 1.3  | 17.5   | 24.5       | 6/15/2026  | 619              | 2.7              | 3.2               |
| Bank for Investment and Development          | BID VN | 304,307   | 41,800    | 56,600   | 36,200   | 0.4               | -2.9 | 2.0   | 11.5  | 9.5                         | 1.6  | 18.4   | 17.6       | 7/17/2026  | 0                | 1.1              | N/A               |
| Petrovietnam Refining and Petrochemical Corp | BSR VN | 125,683   | 25,100    | 39,600   | 11,115   | 3.5               | -1.4 | -12.2 | 122.1 | 9.6                         | 1.8  | 21.0   | 1.1        | 8/11/2026  | 300              | N/A              | 2.8               |
| Vietnam Joint Stock Commercial Bank          | CTG VN | 267,960   | 34,500    | 43,500   | 30,145   | 0.7               | 0.3  | 3.8   | 12.4  | 7.0                         | 1.4  | 22.4   | 24.7       | 10/14/2025 | 0                | 0.9              | 1.4               |
| FPT Corp                                     | FPT VN | 123,603   | 72,100    | 112,800  | 70,000   | -1.5              | -1.1 | -1.1  | -33.4 | 12.7                        | 3.2  | 27.3   | 27.8       | 5/28/2026  | 2,000            | 2.8              | 3.1               |
| PetroVietnam Gas JSC                         | GAS VN | 180,489   | 74,800    | 131,500  | 56,000   | 1.4               | -4.1 | -10.8 | 13.8  | 15.6                        | 2.6  | 17.6   | 2.0        | 8/28/2025  | 2,500            | 2.7              | 4.0               |
| Vietnam Rubber Group Ltd                     | GVR VN | 126,000   | 31,500    | 46,500   | 24,500   | 0.2               | -5.0 | -6.0  | 5.0   | 19.8                        | 2.1  | 11.2   | 0.6        | 11/13/2025 | N/A              | 1.3              | 3.2               |
| Ho Chi Minh City Development JCB             | HDB VN | 137,895   | 27,550    | 30,000   | 17,927   | -0.5              | 3.6  | 9.8   | 52.0  | 7.6                         | 1.7  | 24.5   | 21.4       | 7/12/2024  | 747              | N/A              | 1.8               |
| Hoa Phat Group JSC                           | HPG VN | 195,878   | 23,200    | 28,045   | 21,409   | 0.4               | -1.1 | -0.4  | 3.3   | 9.3                         | 1.4  | 16.4   | 21.4       | 5/11/2026  | 455              | 2.0              | 1.7               |
| Fortune Vietnam JCB                          | LPB VN | 158,625   | 53,100    | 58,500   | 32,650   | -1.3              | 0.0  | 14.7  | 57.6  | 14.2                        | 3.2  | 23.4   | 1.1        | 5/14/2026  | 3,000            | 5.6              | N/A               |
| Military Commercial JCB                      | MBB VN | 209,430   | 26,000    | 29,500   | 19,962   | 1.0               | 1.0  | 5.7   | 30.0  | 7.6                         | 1.5  | 21.2   | 22.1       | 7/9/2026   | 1,000            | 0.9              | 2.9               |
| Masan Group Corp                             | MSN VN | 100,766   | 69,000    | 94,000   | 66,100   | 0.6               | -4.8 | -2.5  | -8.7  | 21.1                        | 2.9  | 14.7   | 24.3       | 7/4/2022   | 0                | N/A              | 1.9               |
| Mobile World Investment Corp                 | MWG VN | 115,712   | 78,800    | 94,400   | 65,200   | 1.7               | -1.5 | 3.1   | 17.3  | 14.1                        | 3.3  | 25.4   | 49.0       | 7/24/2025  | 2,000            | 1.3              | 2.4               |
| Vietnam National Petroleum Group             | PLX VN | 44,788    | 35,250    | 70,400   | 32,500   | 1.0               | -5.9 | -15.5 | -5.5  | 27.4                        | 1.8  | 6.9    | 14.2       | 6/10/2025  | 1,200            | 3.4              | 2.8               |
| Saigon Beer Alcohol Beverage Corp            | SAB VN | 60,537    | 47,200    | 57,100   | 42,050   | -0.1              | -2.4 | 0.4   | 0.7   | 13.0                        | 2.7  | 20.8   | 58.7       | 7/28/2026  | 5,000            | 10.6             | 9.8               |
| Saigon - Hanoi JSC Bank                      | SHB VN | 71,606    | 13,400    | 19,170   | 12,168   | 0.0               | -2.2 | -2.2  | 8.6   | 5.1                         | 0.9  | 18.3   | 4.0        | 6/9/2025   | N/A              | 3.3              | N/A               |
| Southeast Asia JSC Bank                      | SSB VN | 56,232    | 16,400    | 19,748   | 13,234   | 0.0               | -0.6 | 14.7  | 4.6   | 18.5                        | 1.4  | 7.6    | 0.3        | 7/9/2026   | 0                | N/A              | N/A               |
| SSI Securities Corp                          | SSI VN | 67,758    | 27,200    | 40,214   | 23,910   | 0.2               | 0.0  | 3.2   | 10.4  | 13.7                        | 1.7  | 13.5   | N/A        | 9/25/2025  | 1,000            | 3.3              | 3.1               |
| Saigon Thuong Tin JSC Bank                   | STB VN | 133,662   | 70,900    | 76,800   | 45,950   | 0.1               | -3.1 | 1.6   | 48.8  | 17.4                        | 2.2  | 7.8    | 11.5       | 11/29/2013 | 0                | N/A              | N/A               |
| Vietnam Technological & Commer               | TCB VN | 239,161   | 33,750    | 42,500   | 28,350   | -0.3              | -1.6 | 9.4   | -4.4  | 9.2                         | 1.4  | 15.8   | 21.6       | 5/19/2026  | 700              | 2.1              | 2.5               |
| Tien Phong Bank                              | TPB VN | 45,217    | 16,300    | 21,714   | 13,238   | 0.6               | -2.7 | 3.2   | 22.3  | 6.1                         | 1.0  | 17.6   | 23.4       | 5/13/2025  | 1,000            | N/A              | 3.1               |
| Bank for Foreign Trade of Vietnam            | VCB VN | 514,710   | 61,600    | 78,800   | 56,000   | 0.5               | -2.2 | 0.5   | 4.4   | 14.3                        | 2.2  | 16.4   | 20.2       | 10/3/2025  | N/A              | 0.7              | 1.0               |
| Vinhomes JSC                                 | VHM VN | 616,112   | 150,000   | 173,300  | 76,800   | -0.1              | 0.9  | 2.2   | 89.4  | 9.5                         | 2.3  | 27.7   | 7.6        | 6/29/2026  | 6,000            | 4.0              | 0.2               |
| Vietnam International JSC Bank               | VIB VN | 55,315    | 16,250    | 24,800   | 15,050   | 0.0               | -2.1 | 3.2   | -1.5  | 7.3                         | 1.1  | 16.4   | 4.1        | 4/29/2026  | 900              | 5.5              | 5.5               |
| Vingroup JSC                                 | VIC VN | 1,700,721 | 220,700   | 242,000  | 46,450   | 0.2               | 1.7  | 13.2  | 373.1 | 145.4                       | 11.5 | 8.0    | 3.2        | 8/6/2014   | 0                | N/A              | 0.0               |
| Vietjet Aviation JSC                         | VJC VN | 106,827   | 138,900   | 169,231  | 68,846   | -0.6              | -0.3 | 2.1   | 90.1  | 41.6                        | 4.1  | 11.4   | 6.3        | 4/23/2019  | 0                | N/A              | 0.0               |
| Vietnam Dairy Products JSC                   | VNM VN | 116,411   | 55,700    | 75,500   | 54,600   | 1.1               | 0.9  | -4.0  | -5.6  | 12.6                        | 3.5  | 27.7   | 48.4       | 6/26/2026  | 4,350            | 8.4              | 7.7               |
| Vietnam Prosperity JSC Bank                  | VPB VN | 220,166   | 27,750    | 38,900   | 19,050   | 0.5               | 0.2  | 8.4   | 41.6  | 8.4                         | 1.3  | 16.4   | 24.0       | 5/15/2026  | 500              | 1.8              | 1.8               |
| Vinpearl JSC                                 | VPL VN | 150,637   | 84,000    | 111,000  | 67,000   | 1.9               | -4.8 | -5.6  | -10.7 | 59.6                        | 4.0  | 6.8    | 1.9        | N/A        | 0                | N/A              | N/A               |
| Vincom Retail JSC                            | VRE VN | 61,466    | 27,050    | 45,200   | 23,500   | -1.1              | -4.4 | -8.6  | 4.8   | 8.9                         | 1.2  | 14.8   | 12.3       | 6/30/2026  | 1,000            | 3.7              | 0.9               |

Nguồn: MiraeAssetResearch, Bloomberg

Ghi chú: <sup>1</sup>Các chỉ tiêu dự báo theo Bloomberg; <sup>2</sup>DPS: Tỷ lệ chi trả cổ tức; <sup>3</sup>Tỷ suất cổ tức, tính theo giá trị chi trả trong 12 tháng gần nhất và giá trị thị trường của cổ phiếu; <sup>4</sup>Ước tính tỷ suất cổ tức của năm tài chính hiện tại

## KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này. Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vi phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây. Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này. MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành. Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.